

Sách Đa-ni-ên - Số bốn mươi chín

Vén màn những sự thật: Tiếng kêu lúc nửa đêm, vai trò của Hội giáo và quá trình thử thách cuối cùng trong những ngày sau rốt

Jeff Pippenger

2024-01-13

Sự gia tăng hiểu biết được tạo ra khi khái tượng về sông Ulai được mở ấn vào năm 1798 đã sinh ra một tiến trình thử luyện, đạt đến đỉnh điểm trong phong trào Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm năm 1844. Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm của thời kỳ sau rốt, hiện đang được mở ấn, đã được phản ánh trong lịch sử ấy và bao gồm chính những lẽ thật thử luyện của lịch sử đó, vì sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm hiện đang được mở ấn là sự khôi phục những viên ngọc quý của Miller.

"Những lẽ thật mà chúng ta đã nhận được vào các năm 1841, '42, '43 và '44 hiện nay cần được nghiên cứu và rao giảng. Các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba trong tương lai sẽ được rao giảng lớn tiếng. Chúng sẽ được công bố với sự kiên quyết nhiệt thành và trong quyền năng của Thánh Linh." Manuscript Releases, tập 15, 371.

Chủ đề chính của sứ điệp tiên tri về Tiếng Kêu Nửa Đêm trong thời đại chúng ta là vai trò của Hội giáo trong cơn khốn nạn thứ ba. Ba cơn khốn nạn của Hội giáo đều được trình bày trên hai bảng của Ha-ba-cúc. Sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm của những ngày sau rốt bắt đầu được mở ấn vào thời điểm thất vọng ngày 18 tháng 7 năm 2020, khi thời kỳ chậm trễ của những ngày sau rốt đã đến. Cũng như sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm trong lịch sử Millerite, sứ điệp của những ngày sau rốt được phát triển từng bước cho đến khi đạt đến điểm được biểu trưng bởi hội trại Exeter. Đến thời điểm đó, các trinh nữ hoặc có đầu, hoặc không có.

Lời sấm khôn thay của Ê-sai dành cho những kẻ nhạo báng đang cai trị dân chúng thành Giê-ru-sa-lem chỉ ra rằng khái tượng đã trở nên đối với những kẻ say rượu của Ê-phra-im như một quyển sách bị niêm phong. Trong đoạn Ê-sai, việc đổi một biểu tượng của Sa-tan thành một biểu tượng của Đức Chúa Trời, như đã xảy ra trong lịch sử của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, phải được xem như đất sét của thợ gốm. Việc ấy là xác lập định nghĩa của "the daily" như một biểu tượng về Đấng Christ, trong khi nó thực ra là một biểu tượng của Sa-tan. Khi Đa-ni-ên dùng từ "tamid" như một biểu tượng của ngoại giáo, ông đã chọn từ ấy vì mục đích biểu tượng, vì từ ấy có nghĩa là "liên tục".

Có ba thế lực đưa thế giới đến trận Armageddon, và thế lực thứ nhất trong ba thế lực ấy là cơn rông (ngoại giáo). Cơn rông đã bắt đầu cuộc chiến của nó chống lại Đức Chúa Trời trên trời. Cơn rông tiếp tục cuộc chiến ấy cho đến cuối thiên niên kỷ một ngàn năm, khi nó rốt cuộc bị tiêu diệt.

Và khi một ngàn năm đã mãn, Sa-tan sẽ được thả khỏi ngục tù của mình, và sẽ đi ra để lừa dối các dân ở bốn góc trái đất, Gog và Magog, để nhóm họp chúng lại cho chiến trận; số họ đông như cát biển. Chúng tràn lên khắp mặt đất, vây quanh doanh trại của các thánh đồ và thành yêu dấu; và từ trời, lửa từ Đức Chúa Trời giáng xuống, thiêu hủy chúng. Còn ma quỷ đã lừa dối chúng thì bị quăng vào hồ lửa và diêm sinh, nơi con thú và tiên tri giả đang ở; và sẽ bị hành hạ

ngày đêm đòi đòi vô cùng. Khải Huyền 20:7-10.

Con thú (chế độ giáo hoàng), là quyền lực thứ hai trong ba quyền lực dẫn đưa thế giới đến Armageddon, và tiên tri giả (Hoa Kỳ), quyền lực thứ ba trong ba quyền lực ấy, cả hai đều xuất hiện trong lịch sử sau sự kiện thập tự giá, và cả hai đều bị tiêu diệt khi Đấng Christ tái lâm.

Và con thú bị bắt, và cùng với nó là tiên tri giả đã làm các phép lạ trước mặt nó; nhờ những phép lạ ấy hắn đã lừa dối những kẻ đã nhận dấu của con thú và những kẻ thờ lạy hình tượng của nó. Cả hai đều bị quăng sống vào hồ lửa cháy bằng diêm sinh. Khải Huyền 19:20.

Khi Daniel chọn từ tiếng Do Thái “liên tục” làm biểu tượng của ngoại giáo (Satan), ông đã chọn một từ cho thấy rằng chính Satan đã liên tục chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời. Hai quyền lực còn lại chỉ hoạt động trong cuộc chiến chống lại Đức Chúa Trời trong những khoảng thời gian được ấn định. Việc Daniel chọn từ “tamid” (liên tục) là có chủ ý và chính xác.

Trong khi bản tường thuật của Ê-sai về những lời khôn thay dành cho những kẻ mà Chúa đã đổ thần mê ngủ sâu trên họ và che mắt họ tiếp diễn từ chương hai mươi tám sang chương ba mươi, ông ghi lại:

Bây giờ, hãy đi, chép điều đó trước mặt họ trên tám bảng, và ghi nó vào sách, để nó còn mãi về sau, đòi đòi vô cùng: Rằng đây là một dân phản nghịch, những con cái dối trá, những con cái không chịu nghe luật pháp của Đức Giê-hô-va: Chúng nói với những kẻ thầy: Đừng thấy; và với các tiên tri: Đừng nói tiên tri cho chúng ta những điều ngay thẳng; hãy nói những điều êm tai, hãy nói tiên tri điều dối trá: Hãy ra khỏi đường, hãy rẽ khỏi lối, hãy làm cho Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên lìa khỏi trước mặt chúng ta. Vì có ấy, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Vì các người khinh dể lời này, nương cậy sự áp bức và sự quanh co, và dựa vào điều ấy: nên sự gian ác này sẽ đối với các người như một chỗ nứt sập sụp đổ, phồng ra nơi bức tường cao, mà chỗ vỡ của nó đến thành linh trong khoảnh khắc. Ngài sẽ đập nó như người ta đập cái bình của thợ gốm, đập tan từng mảnh; Ngài chẳng tiếc xót, đến nỗi trong chỗ bể nát ấy chẳng tìm được một mảnh gốm để lấy lửa từ bếp lò, hay múc nước từ hàm chứa. Vì Chúa Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Trong sự trở lại và yên nghỉ, các người sẽ được cứu; trong sự yên lặng và tin cậy sẽ là sức mạnh của các người; nhưng các người đã không muốn. Ê-sai 30:8-15.

Cái “bảng” được chép ra ấy chính là các bảng trong chương hai của Habakkuk, được soạn ra để những ai đọc chúng có thể “chạy” và truyền đi sứ điệp. “Sách” đã “ghi” về “bảng” ấy là Habakkuk. “Bảng” trong “sách” Habakkuk tượng trưng cho một quá trình thử nghiệm bộc lộ “một dân phản nghịch, những đứa con nói dối, những đứa con không chịu nghe luật pháp của Chúa.” “Dân phản nghịch” từ chối “nghe” ấy chính là những người trong Jeremiah từ chối nghe tiếng kèn của người lính canh.

Ta cũng đặt những kẻ canh trên các người, mà phán rằng: Hãy nghe tiếng kèn! Nhưng họ nói: Chúng tôi không chịu nghe. Giê-rê-mi 6:17.

Những kẻ phản nghịch là những người, trong lịch sử của Ê-sai cũng như trong lịch sử của Đấng Christ, đã không chịu nghe.

Ngài phán: Hãy đi và nói với dân này: “Các ngươi quả thật nghe mà không hiểu; quả thật thấy mà không nhận biết.” Hãy làm cho lòng dân này trở nên chai lì, làm cho tai họ nặng nề, và nhắm mắt họ lại; kéo họ thấy bằng mắt, nghe bằng tai, hiểu bằng lòng, rồi quay lại và được chữa lành. Ê-sai 6:9, 10.

Những kẻ phản nghịch đêc của Ê-sai có thể "nghe", nhưng họ lại không "nghe", và sự từ chối "nghe" của họ chứng tỏ rằng họ "không hiểu". Chính những kẻ ác của Đa-ni-ên, cũng là những trinh nữ dại của Ma-thi-ơ, không hiểu sự gia tăng của tri thức được biểu thị trên "bảng" được ghi lại trong "sách" của Ha-ba-cúc. Nếu những kẻ phản nghịch đêc của Ê-sai chịu nghe, họ có thể được hoán cải và chữa lành; nhưng lòng họ đã dày mỡ, nên họ không thể hiểu sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Chúa Giê-su đã đưa ra một lời chứng thứ hai về những kẻ phản nghịch đêc.

Bấy giờ các môn đồ đến và thưa với Ngài: Sao Thầy nói với họ bằng các dụ ngôn? Ngài đáp: Vì đã ban cho các con được biết các mâu nhiệm của Nước Trời, còn họ thì không được ban. Vì ai có sẽ được cho thêm, và sẽ có dư dật; còn ai không có, thì ngay cả điều mình có cũng sẽ bị lấy đi. Vì vậy Ta nói với họ bằng dụ ngôn: họ nhìn mà không thấy; nghe mà không nghe, cũng không hiểu. Trên họ ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các ngươi sẽ nghe mà không hiểu; các ngươi sẽ nhìn mà không nhận biết. Vì lòng của dân này đã trở nên chai lì, tai họ nặng nề, mắt họ đã nhắm lại; kéo họ thấy bằng mắt, nghe bằng tai, hiểu bằng lòng, rồi quay lại, và Ta sẽ chữa lành cho họ. Nhưng phước cho mắt các con vì chúng thấy, và cho tai các con vì chúng nghe. Vì thật, Ta nói với các con: nhiều nhà tiên tri và người công chính đã ao ước thấy những điều các con thấy mà không được thấy; và nghe những điều các con nghe mà không được nghe. Ma-thi-ơ 13:10-17.

Những người khôn ngoan hiểu mâu nhiệm của các dụ ngôn, tức là chân lý được trình bày dòng nổi dòng. Những người khôn ngoan được phước vì họ thấy và nghe, và cả những người khôn ngoan lẫn những người được phước đều được trình bày trong Daniel chương mười hai. "Những người khôn ngoan" là những người hiểu (bằng tấm lòng của họ) sự gia tăng của sự hiểu biết, được biểu trưng bởi "bảng" đã được ghi lại trong "sách" Habakkuk, và "những người được phước" là những người chờ đợi.

Và người nói: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được thanh luyện, được làm cho trắng sạch, và được thử luyện; còn kẻ ác sẽ làm điều ác; và chẳng ai trong bọn ác sẽ hiểu, nhưng người khôn ngoan sẽ hiểu. Và từ lúc của lễ hằng ngày bị cất bỏ, và sự góm ghiếc gây nên sự hoang tàn được lập nên, sẽ có một nghìn hai trăm chín mươi ngày. Phước cho người chờ đợi và đạt đến một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày. Đa-ni-ên 12:9-13.

Những người theo Miller đã hiểu đúng rằng một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày bắt đầu khi ngoại giáo ("the daily") bị "cất đi" vào năm 508. Phước lành đã được hứa cho những ai trông đợi vào năm 1843. Từ "cometh" trong đoạn này có nghĩa là "chạm đến". Năm 1843 đã "chạm đến" năm 1844 khi nó kết thúc. Khi năm 1843 kết thúc, "thời kỳ chậm trễ" của Ha-ba-cúc đến, và một phước lành được công bố cho những người đã chờ đợi theo lệnh truyền trong "sách" có nhắc đến các "bảng". "Sách" Ha-ba-cúc truyền rằng hãy "đợi" khái tượng.

Daniel xác định giai đoạn lịch sử năm 1798 (thời kỳ cuối cùng), khi sách của ông được mở ấn, và rồi xuất hiện một tiến trình thử nghiệm gồm ba bước (được tẩy sạch, được làm nên trắng, và được thử luyện). Tiến trình đó đạt đến điểm kết thúc trong sự tỏ lộ của lịch sử ẩn giấu về bảy tiếng sấm. Lịch sử ẩn giấu ấy chính là ba cột mốc của lẽ thật, được biểu thị bởi sự thất vọng thứ nhất, sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm và Sự Thất Vọng Lớn. Phước lành của việc đi đến sự thất vọng thứ nhất biểu thị một tiến trình thử nghiệm ba bước vào cuối giai đoạn lịch sử từ 1798 đến 1844.

Lịch sử từ năm 1798 cho đến sự thất vọng lớn năm 1844 tiêu biểu cho lịch sử từ năm 1989 cho đến luật ngày Chủ nhật sắp tới. Có một phước lành được hứa cho những ai chờ đợi khái tượng đã bắt đầu chậm trễ từ lần thất vọng đầu tiên. Những "người khôn ngoan" trong Đa-ni-ên đoạn mười hai là những người "được phước" và "chờ đợi." Kẻ ác là những người không "nghe" bằng tâm lòng, và không "thấy." Toàn bộ kinh nghiệm của phong trào Millerite được tóm tắt trong bốn câu trong sách Đa-ni-ên, và những câu ấy cũng đại diện cho lịch sử của sự đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Lịch sử thiêng liêng được trình bày trong bốn câu ấy được đặt trên nền tảng hiểu biết về sự gia tăng tri thức đã được trình bày trên các bảng của Ha-ba-cúc, và về sự gia tăng tri thức mà Chúa Giê-xu xác định khi Ngài dạy dỗ theo phương pháp "dòng trên dòng". Ngài đưa ra hết ngụ ngôn này đến ngụ ngôn khác, để giải thích sự mâu nhiệm của lời tiên tri cho "những người khôn ngoan". "Kẻ ác" trong Đa-ni-ên chương mười hai thì không hiểu, và trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca, chương hai, sự không hiểu biết của họ được mô tả như là lòng ghét lẽ thật, điều dẫn đến sự làm lạc mạnh mẽ. Lẽ thật mà kẻ ác không yêu mến trong thư của Phao-lô là "the daily", và trong bốn câu của Đa-ni-ên, lẽ thật tiên tri được nêu đích danh là "the daily".

Chúa Giê-su nói với các môn đồ rằng họ được phước, và khi làm như vậy Ngài đã đặt họ tương phản với những người mà sách Ê-sai nói đến, là những kẻ từ chối nhìn thấy và lắng nghe, để họ có thể được hoán cải. Những người được phước trong Đa-ni-ên đoạn mười hai là những người biết chờ đợi. Bốn câu trong Đa-ni-ên đoạn mười hai, cũng như sự ứng nghiệm của các câu ấy trong lịch sử phong trào Millerite, và sự tương phản trong Ê-sai với một hạng người từ chối nghe và thấy, cùng chính sự phân biệt hai hạng người ấy bởi Đấng Christ, tất cả đều hướng về lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm đã đến vào ngày 18 tháng 7 năm 2020. Tiến trình thử nghiệm sau cùng của lịch sử Millerite, vốn bắt đầu từ lần thất vọng đầu tiên, nay đang được lặp lại. Một số sẽ nhìn thấy, còn những người khác sẽ từ chối nhìn thấy.

Tất cả các sứ điệp đã được ban từ năm 1840 đến 1844 nay phải được trình bày một cách mạnh mẽ, vì có nhiều người đã mất phương hướng. Những sứ điệp ấy phải đến với mọi hội thánh.

Đấng Christ phán: "Phước cho mắt của anh em, vì chúng thấy; và tai của anh em, vì chúng nghe. Vì quả thật, ta nói với anh em: nhiều đấng tiên tri và người công chính đã ao ước được thấy những điều anh em thấy mà không được thấy; và được nghe những điều anh em nghe mà không được nghe" [Ma-thi-ơ 13:16, 17]. Phước thay cho những đôi mắt đã chứng kiến những điều xảy ra vào các năm 1843 và 1844.

"Sứ điệp đã được ban ra. Và không được chậm trễ trong việc nhắc lại sứ điệp, vì các dấu chỉ của thời cuộc đang ứng nghiệm; công cuộc kết thúc phải được hoàn tất. Một công việc lớn sẽ được thực hiện trong một thời gian ngắn. Một sứ điệp sẽ sớm được ban theo sự chỉ định của

Đức Chúa Trời và sẽ dâng lên thành tiếng kêu lớn. Bấy giờ Đa-ni-ên sẽ đứng nơi phần của mình để làm chứng.” Bản Thảo Được Công Bố, tập 21, trang 437.

William Miller đã được các thiên sứ dẫn dắt để hiểu rằng “của lễ hằng ngày” là một biểu tượng của La Mã ngoại giáo. Bà White trực tiếp xác nhận rằng ông đã hiểu đúng điều đó. Sự hiểu biết ấy, được trình bày trên các “bảng” được nhắc đến trong “sách” Ha-ba-cúc, là “cho thời kỳ sẽ đến.” Việc mở ấn của “sách” đó phơi bày “những đứa con phản loạn, dối trá.” “Con cái” là một biểu tượng của thế hệ cuối cùng, vì vậy “thời kỳ sẽ đến” trong đoạn văn của Ê-sai được đánh dấu một cách cụ thể là những ngày cuối cùng của cuộc phán xét điều tra.

Ê-sai nói rằng những “con cái nói dối” sẽ khước từ sứ điệp tiên tri được thể hiện trên “bảng” và được ghi lại trong “sách”, vì chúng nói “vớ vẩn xem sự hiện thấy: Chớ thấy; và vớ vẩn các đấng tiên tri: Đừng nói tiên tri điều ngay thẳng cho chúng tôi, hãy nói những điều êm ái, nói tiên tri sự dối trá.” Năm 1863, phong trào Phục Lâm La-ô-đi-xê bắt đầu một quá trình leo thang nhằm thực hiện yêu cầu của những con cái nói dối. Công việc ấy được Ê-sai mô tả như sự khước từ những nẻo xưa vốn là nền tảng của phong trào Miller, vì chúng nói: “Hãy ra khỏi đường, rẽ khỏi lối; khiến Đấng Thánh của Y-so-ra-ên thôi ở trước mặt chúng ta.” Con đường vốn là lối ấy chính là những nẻo xưa của Giê-rê-mi.

Đức Chúa phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường, nhìn xem, và hỏi về những lối xưa, đâu là đường lành, rồi hãy đi theo đó; thì các người sẽ tìm được sự yên nghỉ cho linh hồn các người. Nhưng họ nói: Chúng tôi sẽ không đi theo đó. Giê-rê-mi 6:16.

Sự khước từ của "những con cái dối trá" đối với "những đường lối xưa" của Giê-rê-mi chính là sự khước từ sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, là nơi người ta tìm thấy "sự yên nghỉ", cũng là "sự yên nghỉ và sự làm tươi mới" mà họ đã không chịu nghe trong Ê-sai, và cũng là sự làm tươi mới của sứ điệp mưa cuối mùa. Sứ điệp ấy là sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, được thể hiện trong lịch sử của phong trào Miller và được minh họa trên các "bảng" được ghi lại trong một "quyển sách". Sự khước từ sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm của những con cái dối trá được bày tỏ qua ước muốn của họ là "khiến Đấng Thánh của Y-so-ra-ên thôi ở trước mặt" họ. Khải tượng đầu tiên của Ellen White, mà Đấng Alpha và Ô-mê-ga chắc chắn sẽ dùng để tiêu biểu cho sự kết thúc, chỉ rõ con đường của người công chính, đánh dấu ánh sáng ở lúc khởi đầu của nó và cho biết ai là Đấng dẫn "những kẻ khôn ngoan" đến tận cuối con đường.

Họ có một ánh sáng rực rỡ được đặt phía sau họ ở đầu con đường, mà một thiên sứ nói với tôi rằng đó là 'tiếng kêu nửa đêm'. Ánh sáng ấy chiếu rọi suốt dọc con đường và soi bước chân họ, để họ không vấp ngã.

Nếu họ giữ mắt chăm chú nhìn vào Chúa Giê-su, Đấng ở ngay trước mặt họ, dẫn họ đến thành, thì họ được an toàn. Nhưng chẳng bao lâu, một số người trở nên mệt mỏi và nói rằng thành còn rất xa, và họ mong rằng lẽ ra đã vào đó từ trước. Bấy giờ Chúa Giê-su khích lệ họ bằng cách giơ cao cánh tay phải vinh hiển của Ngài, và từ cánh tay ấy phát ra một luồng sáng chiếu rọi trên đoàn người trông đợi, và họ reo lên: “Ha-lê-lu-gia!” Những người khác thì hấp tấp chối bỏ ánh sáng phía sau họ, và nói rằng chẳng phải Đức Chúa Trời đã dẫn họ ra xa đến thế. Ánh sáng phía sau họ tắt mất, bỏ mặc bước chân họ trong bóng tối hoàn toàn; họ vấp ngã, mất dấu mục

tiêu và mất Chúa Giê-su khỏi tầm mắt, rồi rơi khỏi con đường, lao xuống thế gian tối tăm và gian ác bên dưới. Kinh nghiệm và giáo huấn Cơ Đốc của Ellen G. White, 57.

Đó là ánh sáng của Tiếng Kêu Nửa Đêm ở lúc khởi đầu và lúc kết thúc. Chính Đức Chúa Giê-su (Đấng Thánh của Israel) là Đấng mà họ muốn không còn ở trước mặt họ nữa. Ánh sáng từ cánh tay phải vinh hiển của Đức Chúa Giê-su là ánh sáng của Tiếng Kêu Nửa Đêm, như đã được trình bày trên các "bảng" được ghi lại trong "sách". Sự khước từ của những "đứa con dối trá" đối với sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm của Đấng Christ và con đường mà họ phải bước đi đã khiến sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên họ khi họ rơi khỏi con đường ấy. "Bức tường cao" bị phá vỡ thình lình ấy chính là "bức tường" phân cách giáo hội và nhà nước, sẽ bị phá hủy khi luật Chủ nhật sắp tới được ban hành. Sự phán xét đó đến "bất thình lình trong khoảnh khắc", và sẽ "như sự đập vỡ chiếc bình của thợ gốm, bị vỡ ra từng mảnh". Đó là sự phán xét liên quan đến việc lật ngược biểu tượng của Sa-tan về "the daily" và coi nó là một biểu tượng của Đấng Christ.

Quả thật sự đảo lộn mọi điều của các người sẽ bị coi như đất sét của thợ gốm: há vật được làm ra lại nói về Đấng đã làm ra nó rằng, Ngài chẳng làm ta sao? hay vật được nắn nên lại nói về Đấng đã nắn nên nó rằng, Ngài không có sự hiểu biết sao? Ê-sai 29:16.

“Hằng ngày” là lẽ thật tiên tri gắn kết bốn câu trong Đa-ni-ên chương mười hai, những câu xác định sự khác biệt giữa kẻ ác và người khôn ngoan. “Hằng ngày” là lẽ thật bị những kẻ nhận lấy sự mê dối mạnh mẽ trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca ghét bỏ. “Hằng ngày” đại diện cho ước muốn của “những đứa con dối trá” muốn khiến Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên tránh khỏi đường của họ. Và hình phạt của họ được biểu trưng bằng việc đập vỡ một bình của thợ gốm, và phần còn lại là một minh họa cho tình trạng hư mất của các trinh nữ dại; vì với những mảnh vỡ còn lại của chiếc bình của thợ gốm bị đập tan ấy, “sẽ không tìm được” “một mảnh sành để gấp lửa từ lò, hoặc để mức nước từ hố.”

Cả "lửa" và "nước" đều là những biểu tượng của Đức Thánh Linh, cũng như dầu trong dụ ngôn mười trinh nữ. Khi Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm bất ngờ vang lên trong khoảnh khắc, như đã xảy ra tại hội trại Exeter vào tháng 8 năm 1844, thì những "con cái gian dối" sẽ không thể tìm được chút dầu nào (nước hay lửa). Họ đã được kêu gọi "trở về" sau lần thất vọng thứ nhất, như Giê-rê-mi đã được kêu gọi, nhưng họ đã từ chối.

Lời Ngài được tìm thấy, và con đã ăn lấy; và lời Ngài là niềm vui và sự hân hoan của lòng con, vì con được gọi theo danh Ngài, lạy Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân. Con không ngồi trong hội của những kẻ nhạo báng, cũng chẳng vui mừng; con ngồi một mình vì tay Ngài, vì Ngài đã làm cho con đầy sự phẫn nộ. Sao nỗi đau của con cứ mãi triền miên, và vết thương con không thể chữa, không chịu lành? Há Ngài sẽ đối với con như kẻ dối trá, như những dòng nước thất thường sao? Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu người trở lại, thì Ta sẽ đem người trở về, và người sẽ đứng trước mặt Ta; nếu người tách điều quý ra khỏi điều hèn mạt, thì người sẽ như miệng Ta; hãy để họ trở lại với người, còn người chớ trở lại với họ. Ta sẽ làm cho người trước mặt dân này như một bức tường đồng kiên cố; họ sẽ chiến đấu chống lại người, nhưng sẽ không thắng được người; vì Ta ở cùng người để cứu và giải thoát người, Đức Giê-hô-va phán. Ta sẽ giải cứu người khỏi tay kẻ ác, và Ta sẽ chuộc người khỏi tay kẻ hung bạo. Giê-rê-mi 15:16-21.

Giê-rê-mi đại diện cho những người đã trở lại sau sự thất vọng đầu tiên. Những người đã bước vào công việc phân rẽ "điều quý khỏi điều hèn mạt", để "đứng trước mặt" Chúa và làm "miệng" của Chúa. Họ là những người được Đa-ni-ên đại diện trong chương chín, khi hiểu tình trạng bị tảo lạc của mình, rồi cầu nguyện theo lời cầu nguyện trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu. Họ là những người được Đa-ni-ên, Giê-rê-mi và những người canh gác của Ha-ba-cúc đại diện, những người được đối chiếu với "con cái đối trá." "Con cái đối trá" cũng bị "Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên" gọi như vậy khi Ngài phán: "trong sự trở về và yên nghỉ các ngươi sẽ được cứu; trong yên lặng và tin cậy sẽ là sức mạnh của các ngươi; nhưng các ngươi đã không muốn".

Những viên ngọc của Miller là các lễ thật được trình bày trên các bảng của Ha-ba-cúc, những bảng thể hiện sự thử thách của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm, sứ điệp tạo ra hai hạng người thờ phượng. Biểu tượng của sự phản loạn bộc lộ chống lại những viên ngọc ấy là "the daily". Miller đã chính xác trong sự hiểu biết của ông về "the daily", nhưng sự hiểu biết ấy bị giới hạn bởi bối cảnh lịch sử ông sống; và những viên ngọc mà ông từng đặt trên chiếc bàn ở giữa phòng của mình nay đang tỏa sáng rực rỡ gấp mười lần so với khi Miller lần đầu đặt chúng lên bàn. Chúng hiện ở trong một chiếc hộp lớn hơn, vì chiếc hộp nay không chỉ tượng trưng cho Kinh Thánh, như vào thời của Miller, mà còn tượng trưng cho cả Kinh Thánh và Thần Khí của Lời Tiên Tri.

Chính hai nhân chứng này tạo ra ánh sáng thử thách trong những ngày sau rốt, và cũng chính hai nhân chứng này trở thành một mặt trận chính trong những ngày sau rốt. Miller đã thấy trận chiến ấy, vì trong giấc mơ ông họ lấy chiếc rương của ông (Kinh Thánh) và phá nát nó. Giảng, đại diện cho "những người khôn ngoan" trong những ngày sau rốt, "đã ở trên đảo gọi là Bạt-mô, vì lời của Đức Chúa Trời và vì lời chứng của Đức Chúa Jê-sus Christ." Giảng đã bị bắt bớ vì tin vào sứ điệp của cả Kinh Thánh lẫn các trước tác của Ellen White.

Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét những lễ thật được trình bày trong khái tượng về sông Ulai, đã được mở ấn vào năm 1798, trong bài viết tiếp theo.

"Chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai, trừ phi chúng ta quên đường lối Chúa đã dẫn dắt chúng ta và sự dạy dỗ của Ngài trong lịch sử quá khứ của chúng ta." Life Sketches, 196.